TÒA ÁN NHÂN DÂN TP TRÀ VINH **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 16/2017/DS-ST
Ngày: 06/7/2017.
V/v "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Bích Chi**

Các Hội thẩm nhân dân:
1/- Ông **Phương Minh Thành**
2/- Bà **Võ Thạch Huỳnh Xuân**

- *Thư ký phiên tòa*: Ông **Đặng Văn Giữ**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh*** *tham gia phiên tòa:* Ông **Thạch Vũ**, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2017, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân thành phố T tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 121/2016/TLST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2016 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2017/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V.
Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà R, số 9 đường Đ, phường M, quận B, thành phố H.
Người đại diện theo pháp luật: Ông **Lô Bằng G –** Chủ tịch Hội đồng thành viên.
Người đại diện theo ủy quyền: ông **Phạm Ngọc K**, sinh năm: 1993
Địa chỉ: số 33/6, đường T, phường N, thành phố V, tỉnh L. Theo văn bản ủy quyền ngày 21/3/2017.

- *Bị đơn*: Bà **Quách Thị Kim C**, sinh năm 1963.
Địa chỉ: Số 102/8A đường D, phường A, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.
Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 12 tháng 10 năm 2016 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Phạm Trọng K trình bày:

Vào ngày 02/02/2016, bà Quách Kim C có ký hợp đồng tín dụng số: 02160202-116014-2106 với Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V để vay số tiền 19.950.000 (mười chín triệu chín trăm năm mươi nghìn) đồng với lãi suất 5,67%/tháng, mục đích để tiêu dùng cá nhân, với trách nhiệm thanh toán là 36.983.000 (ba mươi sáu triệu chín trăm tám mươi ba nghìn) đồng bao gồm cả gốc và lãi, trả chậm trong 24 tháng. Kỳ thanh toán đầu tiên là ngày 02/3/2016. Bà C đã nhận đủ tiền nhưng không thanh toán cho Công ty như thỏa thuận. Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V đã nhiều lần nhắc nhở yêu cầu bà C hiện theo hợp đồng tín dụng đã thỏa thuận nhưng bà C vẫn không thực hiện nghĩa vụ của mình.

Nay Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V yêu cầu bị đơn bà Quách Thị Kim C trả lại cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V tổng số tiền còn nợ là 34.901.355 đồng, trong đó nợ gốc 19.950.000 (mười chín triệu chín trăm năm mươi nghìn) đồng và lãi tính đến ngày 06/7/2017 là 14.951.355 đồng (mười bốn triệu chín trăm năm mươi mốt nghìn ba trăm năm mươi lăm) đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi cho đến khi bà C thanh toán hết số tiền còn nợ.

Trong biên bản lấy lời khai ngày 18/4/2017, bị đơn bà Quách Thị Kim C thống nhất với lời trình bày của Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V về số tiền nợ và giải trình nguyên nhân bà C không thanh toán tiền cho Ngân hàng như thỏa thuận là do bà đang gặp khó khăn về kinh tế, số tiền vay để mua xe nhưng sau đó bị người khác bán mất và hứa trả lại cho bà tiền mua xe nhưng đến nay vẫn chưa trả nên bà không có điều kiện thực hiện nghĩa vụ của mình. Nay bà yêu cầu cho bà được trả số tiền nợ của Công ty trả hàng tháng như thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông K thay đổi yêu cầu khởi kiện là yêu cầu bị đơn bà Quách Thị Kim C phải trả cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V tổng số tiền 34.901.355 đồng, trong đó nợ gốc 19.950.000 (mười chín triệu chín trăm năm mươi nghìn) đồng và lãi tính đến ngày 06/7/2017 là 14.951.355 đồng (mười bốn triệu chín trăm năm mươi mốt nghìn ba trăm năm mươi lăm) đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi cho đến khi bà C thanh toán hết số tiền còn nợ.

Bị đơn bà Quách Thị Kim C vắng mặt nên không có lời trình bày.

Các đương sự cũng không thỏa thuận được gì với nhau về việc giải quyết vụ án và cũng không có đương sự nào cung cấp bổ sung tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho yêu cầu của mình.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh cho rằng:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán tiến hành đầy đủ các giai đoạn tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; phiên tòa sơ thẩm đã được Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V với cá nhân không nhằm mục đích lợi nhuận nên cần áp dụng pháp luật dân sự để giải quyết.

Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp xuất phát từ hợp đồng tín dụng giữa Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V với cá nhân nên cần xác định là Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Về nội dung giải quyết vụ án: Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V với yêu cầu bà Quách Thị Kim C trả lại số tiền còn nợ đã được bà C thừa nhận là đúng. Bà C cho rằng do điều kiện kinh tế khó khăn nên không thể trả cho Công ty đủ số tiền nên yêu cầu được trả chậm và phía Công ty không chấp nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ yêu cầu của nguyên đơn và sự thống nhất của bị đơn để tuyên buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 34.901.355 đồng, trong đó nợ gốc 19.950.000 (mười chín triệu chín trăm năm mươi nghìn) đồng và lãi tính đến ngày 06/7/2017 là 14.951.355 đồng (mười bốn triệu chín trăm năm mươi mốt nghìn ba trăm năm mươi lăm) đồng và tiếp tục tính lãi cho đến khi bà C thanh toán hết số tiền còn nợ là phù hợp với quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", căn cứ vào các khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

[2] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần 02 nhưng bị đơn bà Quách Thị Kim C vẫn vắng mặt không có lý do nên có căn cứ để xét xử vắng mặt bà C theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án: Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V và bà Quách Thị Kim C ký kết hợp đồng tín dụng số: 02160202-116014-2106 ngày 02/02/2016 để bà C vay số tiền 19.950.000 (mười chín triệu chín trăm năm mươi nghìn) đồng, đến nay bà C chưa trả tiền nợ gốc cũng như lãi

phát sinh đã được bà C thừa nhận toàn bộ. Bà C có lời khai cho rằng do trước đây điều kiện kinh tế khó khăn nên không thực hiện việc trả nợ như thỏa thuận trong hợp đồng và yêu cầu được trả chậm như thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết với nguyên đơn. Tuy nhiên, yêu cầu của bị đơn không được phía nguyên đơn chấp nhận.

Từ những phân tích trên có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V, buộc bị đơn bà Quách Thị Kim C phải trả cho nguyên đơn tổng số tiền 34.901.355 đồng, trong đó nợ gốc 19.950.000 (mười chín triệu chín trăm năm mươi nghìn) đồng và lãi tính đến ngày 06/7/2017 là 14.951.355 đồng (mười bốn triệu chín trăm năm mươi mốt nghìn ba trăm năm mươi lăm) đồng.

[3] Về án phí: Do được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn phải nộp án phí sơ thẩm theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 207 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Các Điều 280, 463; 466 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V.

Buộc bị đơn bà Quách Thị Kim C phải trả cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V số tiền 34.901.355 đồng, trong đó nợ gốc 19.950.000 (mười chín triệu chín trăm năm mươi nghìn) đồng và lãi tính đến ngày 06/7/2017 là 14.951.355 đồng (mười bốn triệu chín trăm năm mươi mốt nghìn ba trăm năm mươi lăm) đồng.

Kể từ ngày 07/7/2017, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 02160202-116014-2106 ngày 02/02/2016 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho

Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Quách Thị Kim C phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 1.745.000 (một triệu bảy trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng.

Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V không phải nộp án phí sơ thẩm nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 1.000.000 (một triệu) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0007928 ngày 07/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo đương sự có mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú để Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TTV;
- VKSND TPTV;
- Chi cục THADS TPTV;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Bích Chi